

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2026 và các năm tiếp theo

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 56/TTr-SKHHCN ngày 24/02/2026, Báo cáo số 104/BC-SKHHCN ngày 24/3/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải thiện và nâng cao Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2026 và các năm tiếp theo.

**Điều 2.** Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường quyết định ban hành kế hoạch cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả; định kỳ trước ngày 30/7 hàng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ) báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch với UBND tỉnh để có giải pháp chỉ đạo kịp thời.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La;
- Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, CVCK);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đức Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trung Chiến**

## KẾ HOẠCH

### Cải thiện và nâng cao Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương tỉnh Sơn La năm 2026 và các năm tiếp theo

(Ban hành kèm theo Quyết định của UBND tỉnh Sơn La)

#### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.
- Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Nghị quyết số 590/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Sơn La năm 2026.
- Công văn số 1038/BKHHCN-ĐP ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc bố trí kinh phí triển khai Chỉ số đổi mới sáng tạo (Chỉ số PII) cấp địa phương hằng năm.
- Báo cáo chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025 do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tháng 10 năm 2025.
- Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Khắc phục những điểm yếu, cải thiện các chỉ số thành phần điểm và xếp hạng thấp, duy trì phát huy các điểm mạnh, các chỉ số thành phần có số điểm cao so với cả nước và tăng dần vị trí xếp hạng Chỉ số PII của tỉnh trong năm 2026 và các năm tiếp theo; phấn đấu bậc xếp hạng đạt từ 20-25 trên 34 tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PII của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách hiệu quả nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số PII đối với các chỉ số thành phần dưới mức trung bình cả nước; Duy trì và nâng cao các chỉ số trên mức trung bình cả nước; Tăng cường sự phối hợp, nâng cao tính chủ động trong việc cung cấp thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng của các cơ quan, đơn vị để phục vụ tính toán Chỉ số PII của tỉnh hằng năm.

### 2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Từng bước cải thiện các điểm yếu, các chỉ số thành phần còn thấp điểm, phấn đấu năm 2026 xếp hạng của tỉnh cao hơn so với năm 2025 và điểm số của 07 chỉ số trụ cột như sau:

TT	Tên trụ cột	Xếp hạng năm 2025 (Số điểm/tổng điểm)	Xếp hạng năm 2026
1	Thể chế	31/34 (45,23/100)	25/34
2	Vốn con người, nghiên cứu và phát triển	33/34 (16,89/100)	25/34
3	Cơ sở hạ tầng	26/34 (43,84/100)	25/34
4	Trình độ phát triển của thị trường	29/34 (25,91/100)	25/34
5	Trình độ phát triển của doanh nghiệp	33/34 (12,08/100)	25/34
6	Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ	23/34 (26,34/100)	23/34
7	Tác động	28/34 (33,39/100)	25/34

2.2. Các năm tiếp theo phấn đấu tăng dần vị trí xếp hạng của tỉnh và điểm số năm sau cao hơn năm trước.

- Đối với các chỉ số, điểm số thấp hơn mức trung bình cả nước thu hẹp khoảng cách đến mức trung bình và tiến tới đạt mức trung bình của cả nước.

- Đối với các chỉ số, điểm số cao hơn mức trung bình cả nước, duy trì và tiếp tục cải thiện để nâng cao điểm số.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả để cải thiện và nâng cao các chỉ số thành phần PII còn thấp điểm trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

*(có Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo)*

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, bám sát nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch này chỉ đạo tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này (*thời gian hoàn thành trước ngày 10/4/2026, đồng thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi*). Phân công đơn vị, cán bộ làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện cải thiện chỉ số thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý.

- Chủ động tìm hiểu nội hàm, ý nghĩa nguồn dữ liệu, phương pháp tính toán của từng chỉ số; Phân tích, nghiên cứu kết quả đánh giá từng chỉ số để xây dựng và triển khai các giải pháp để cải thiện, nâng cao giá trị và xếp hạng của các chỉ số thành phần, góp phần nâng cao Chỉ số PII của tỉnh.

- Cử cán bộ đầu mối của đơn vị tham gia thu thập, phân tích dữ liệu; gửi danh sách về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và phối hợp triển khai.

- Hàng năm, chủ động phân tích, đánh giá các chỉ tiêu được giao chủ trì, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) theo định kỳ (*sau thời điểm Bộ Khoa học và Công nghệ có báo cáo chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương*) hoặc khi có yêu cầu.

#### 2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập đầy đủ số liệu và tài liệu minh chứng để phục vụ tính toán Chỉ số PII của tỉnh Sơn La hàng năm đảm bảo theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch này của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, cơ quan, đơn vị; tổng hợp báo cáo định kỳ Bộ Khoa học và Công nghệ; báo cáo UBND tỉnh (*sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ công bố kết quả Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm*).

3. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường được giao làm cơ quan đầu mối, chủ trì, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần của Chỉ số PII chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị năm 2026 và những năm tiếp theo./.

**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÁC CHỈ SỐ PII CẦN TẬP TRUNG CẢI THIỆN, NÂNG CAO**

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Trụ cột 1: Thể chế	45,23/100	31/34	25/34			Thường xuyên
I.1	1.1. Môi trường chính sách	40,41/100					
1	1.1.1. Chính sách phát triển kinh tế, xã hội - Tiếp tục chủ động nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực quản lý của ngành xây dựng để tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.	0/100	34/34	25/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phần đầu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>- Triển khai xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, đơn vị.</p> <p>- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực góp phần xây dựng thương hiệu địa phương.</p>				Sở Khoa học và Công nghệ		
2	<p>1.1.2. Thiết kế pháp lý và an ninh trật tự</p> <p>Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025, các chỉ tiêu của chỉ số thành phần (<i>Tại mục 2 trang 58 Báo cáo chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025</i>) như sau:</p> <p>i) Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo hành vi sai phạm của cá bộ nhà nước; (ii) Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng; (iv) Tỷ lệ doanh nghiệp tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm;” và</p>	74,66/100	04/34	04/34	Các Sở, ngành	UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p><i>“(viii) Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp”</i> từ nội dung giao Sở Tư pháp.</p> <p><i>Thực hiện quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương theo quy định pháp luật”. (trong đó có một phần thuộc một phần “(viii) Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp”).</i></p> <p><i>(xv) Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh được giữ vững ổn định; (xvi) Tỷ lệ doanh nghiệp bị trộm cắp hoặc đột nhập trong năm/tổng số doanh nghiệp; (xvii) Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của doanh nghiệp hiệu quả; (xviii) Tỷ lệ doanh nghiệp phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn/tổng số doanh nghiệp.”</i></p> <p><i>(iii) Tỷ lệ doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp; (v) Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật, (vi) Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng, (vii) Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng, (ix) Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến</i></p>				<p>Sở Tư pháp</p> <p>Công an Tỉnh</p> <p>Cơ quan chủ trì: cơ quan thu thập số liệu, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp</p>	<p>Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan</p> <p>Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan</p>	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p><i>khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được; (x) Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được; (xi) Phán quyết của tòa án là công bằng; (xii) Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp; (xiii) Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Tòa án kinh tế tỉnh; (xiv) Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết.</i></p> <p><b>Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh:</b>  <i>Phối hợp với các cơ quan của tỉnh được giao làm đầu mối, chủ trì, tham mưu về chỉ tiêu thiết kế pháp lý và an ninh trật tự trong việc nâng cao các chỉ số thành phần thuộc PCI theo Kế hoạch của tỉnh thông qua việc thực hiện tốt công tác xét xử, giải quyết các vụ án, đặc biệt là các vụ án kinh doanh thương mại và phối hợp cung cấp thông tin, số liệu thống kê về hoạt động xét xử phục vụ việc đánh giá các chỉ số theo đề nghị của cấp có thẩm quyền”.</i></p>						
3	<p>1.1.3. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp</p> <p>- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, có thế mạnh của tỉnh.</p>	46,57/100	27/34	25/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân.						
I.2	1.2. Môi trường kinh doanh	50,04/100					
4	1.2.1. Chi phí gia nhập thị trường	71,76/100	07/34	07/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025						
5	1.2.2. Tính năng động của Chính quyền địa phương	0/100	34/34	25/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Triển khai kế hoạch nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (khi có công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Bộ Khoa học và Công nghệ)						
6	1.2.3. Cải cách hành chính	69,76/100	06/34	06/34	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025						
7	1.2.4. Cạnh tranh bình đẳng	58,64/100	13/34	13/34	Sở Tài chính		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025 (khi có công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Bộ Khoa học và Công nghệ)					Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
II	Trụ cột 2: Vốn con người và Nghiên cứu phát triển	16,89/100	33/34	25/34			Hàng năm
II.1	2.1. Giáo dục	15,66/100					
8	2.1.1. Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT - Duy trì và nâng cao điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT; phấn đấu cải thiện thứ hạng của tỉnh so với trung bình toàn quốc. - Rà soát, phân tích kết quả thi theo môn, địa bàn để xây dựng các giải pháp cụ thể, phù hợp với từng đơn vị; từ đó duy trì và từng bước nâng cao kết quả thi của cả tỉnh; Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng dạy học, tổ chức ôn tập hiệu quả; thực hiện dạy học phân hóa, tăng cường phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; Tăng cường sinh hoạt chuyên môn; ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số trong dạy học và ôn thi; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.	0/100	34/34	25/34	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
9	2.1.2. Học sinh thi đạt giải kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia THPT	8,3/100	18/34	18/34	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì và nâng cao số lượng, chất lượng học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; phấn đấu tăng số lượng giải và tỷ lệ giải cao.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các cấp; góp phần tạo nguồn chất lượng cho đội tuyển học sinh giỏi quốc gia; Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm tham gia bồi dưỡng; tổ chức thi chọn đội tuyển bảo đảm chất lượng.</li> <li>- Phối hợp với các trường đại học, chuyên gia trong công tác bồi dưỡng chuyên sâu và ôn tập cho học sinh tham gia đội tuyển; Thực hiện các chính sách khen thưởng, động viên kịp thời giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi học sinh giỏi các cấp.</li> <li>- Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025</li> </ul>					và các cơ quan liên quan	
10	<p>2.1.3. Chi cho GD&amp;ĐT bình quân một người học</p> <p>Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025</p>	38,69/100	07/34	07/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
II.2	2.2. Nghiên cứu và phát triển	18,13/100					
11	2.2.1. Nhân lực nghiên cứu, phát triển/1.000 dân	17,25/100	17/34	17/34			

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, tăng cường cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao kỹ năng làm việc, kỹ năng giao tiếp và năng lực nghiên cứu, phát triển, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiệu quả thực thi công vụ và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.</p> <p>- Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025</p>				Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
12	<p>2.2.2 Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho KH&amp;CN</p> <p>Căn cứ nguồn cấp kinh phí từ ngân sách Nhà nước chi cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ hàng năm. Triển khai hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ KH&amp;CN, đổi mới sáng tạo.</p>	15,06/100	18/34	18/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
13	2.2.3. Tỷ lệ chi cho R&D Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025	29,43/100	07/34	07/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
14	2.2.4. Số tổ chức KH&CN/10.000 dân - Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,... đến các tổ chức, cá nhân; tổ chức các hoạt động trao đổi, tư vấn, hướng dẫn các tổ chức có đủ điều kiện thành lập tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định. - Tiếp tục cụ thể hóa Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (đối với chỉ tiêu Số tổ chức khoa học và công nghệ)	10,77/100	28/34	25/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
III	Trụ cột 3: Cơ sở hạ tầng	43,84/100	26/34	25/34			Hàng năm
III.1	3.1. Hạ tầng ICT	36,39/100					

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
15	<p>3.1.1. Hạ tầng số</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai các kế hoạch, chương trình phát triển thuê bao di động tới người dân trên địa bàn tỉnh; các chương trình hỗ trợ nhằm phấn đấu tăng số lượng người dân trưởng thành có điện thoại thông minh, số lượng hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, số lượng hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao chất lượng mạng di động 3G, 4G; triển khai mạng 5G.</li> <li>- Tham mưu nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh đáp ứng yêu cầu sử dụng công nghệ điện toán đám mây và kết nối với hệ thống điện toán đám mây của Chính phủ khi có hướng dẫn.</li> <li>- Nghiên cứu, tham mưu triển khai sử dụng các nền tảng số theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong các nền tảng số đang triển khai, sử dụng;... đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.</li> <li>- Tham mưu rà soát, bổ sung dữ liệu ngành, địa phương vào các nền tảng dùng chung khi triển khai;</li> </ul>	29,72/100	31/34	25/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	thúc đẩy sử dụng các nền tảng số phát triển kinh tế số, xã hội số ở ngành, địa phương, nhất là các nền tảng phục vụ chuyên đổi số.						
16	3.1.2. Quản trị điện tử Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025	43,06/100	18/34	18/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã, phường	
III.2	3.2. Hạ tầng chung và môi trường sinh thái	51,3/100					
17	3.2.1. Hạ tầng cơ bản - Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh gắn với tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của Trung ương để đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo quy hoạch của tỉnh; thực hiện tốt việc quy hoạch các khu chức năng và giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư. - Đẩy mạnh lòng ghép các nguồn lực đầu tư; chú trọng đầu tư các công trình trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vào đầu tư. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích đầu tư do Chính phủ ban hành để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước có năng lực và kinh nghiệm đầu tư hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	25,12/100	28/34	25/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã, phường	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội giai đoạn 2025-2030. Thực hiện hiệu quả các Kế hoạch, quy hoạch phát triển hạ tầng sô, hạ tầng viễn thông của tỉnh, tạo điều kiện cho việc phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc, phục vụ quá trình xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh và đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Tiếp tục tham mưu việc thực hiện đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Ưu tiên các dự án hạ tầng giao thông quan trọng, các dự án tạo động lực cho việc phát triển dài hạn, thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài từ ngân sách.					Sở Khoa học và Công nghệ Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã, phường	
					Sở Xây dựng	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã, phường	
18	3.2.2. Tỷ lệ diện tích đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025	52,21/100	17/34	17/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
19	3.2.3. Quản trị môi trường	76,56/100	11/34	11/34	Sở Tài chính		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025					Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
IV	Trụ cột 4. Trình độ phát triển của thị trường	25,91/100	29/34	25/34			Hàng năm
IV.1	4.1. Tài chính và đầu tư	29,23/100					
20	4.1.1. Tín dụng cho khu vực tư nhân - Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế được vay vốn theo năng lực tài chính và phương án kinh doanh khả thi, mở rộng và đa dạng hóa các kênh tiếp cận tín dụng. - Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng áp dụng các quy trình, thủ tục, hồ sơ vay vốn đã được đơn giản hóa nhằm tiết giảm chi phí trong hoạt động của ngân hàng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận vốn tín dụng của khách hàng; tập trung vốn vào lĩnh vực sản xuất, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ, triển khai các chương trình cho vay ưu đãi như: cho vay theo chuỗi giá trị bền vững trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, cho vay xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ,...	9,63/100	32/34	25/34	Chi nhánh Ngân hàng nhà nước	Các cơ quan đơn vị có liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
21	4.1.2. Vay tài chính vi mô	61,87/100	27/34	25/34	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Các cơ quan đơn vị có liên quan	
	Tạo điều kiện thuận lợi cho phép các tổ chức tài chính vi mô mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. Triển khai các chương trình, chính sách để thúc đẩy sự phát triển của các tổ chức, chương trình, dự án tổ chức vi mô phục vụ người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ, linh hoạt và phù hợp với các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách an toàn, hiệu quả và bền vững.						
22	4.1.3. Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm của doanh nghiệp	17,31/100	23/34	23/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	- Tổ chức định kỳ các hội nghị đối thoại để tháo gỡ vướng mắc về thủ tục vay vốn; Hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất nông nghiệp để làm cơ sở thế chấp vay vốn. - Triển khai các giải pháp cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.						
23	4.1.4. Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp	28,12/100	17/34	17/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường; các cơ quan đơn vị có liên quan	
	Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025						

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
IV.2	4.2. Quy mô thị trường	22,58/100					
24	4.2.1. Số doanh nghiệp, ngành dịch vụ, chuyên môn, KHCN Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025	40,83/100	18/34	18/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường; các cơ quan đơn vị có liên quan	
25	4.2.2. Mật độ doanh nghiệp Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025	18,79/100	16/34	16/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường; các cơ quan đơn vị có liên quan	
26	4.2.3. Đóng góp trong GDP cả nước - Tiếp tục phát triển các cơ sở hạ tầng. Tăng cường tiếp cận, vận động doanh nghiệp để thu hút các nguồn lực đầu tư gắn với tiềm năng của tỉnh và vùng nguyên liệu như chăn nuôi, sản phẩm gỗ, sản phẩm nông nghiệp... Khuyến khích, giúp đỡ các doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối các thị trường lớn, các siêu thị, các đô thị để đưa các sản phẩm của người dân đến người tiêu dùng rộng rãi. - Triển khai thực hiện các giải pháp để thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công nhanh, đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công	8,12/100	30/34	25/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường; các cơ quan đơn vị có liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	trung hạn; cải cách hành chính và chuyển đổi số mạnh mẽ...						
V	Trụ cột 5: Trình độ phát triển của doanh nghiệp	12,08/100	33/34	25/34			Thường xuyên
V.1	5.1. Lao động có kiến thức	5,17/100					
27	<p>5.1.1. Tỷ lệ chi phí cho đào tạo lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và của tỉnh. Tăng cường chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến, chú trọng đào tạo lại và đào tạo thường xuyên lực lượng lao động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm người học có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp và ngoại ngữ... thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động.</li> <li>- Phối hợp với các trường cao đẳng, trường nghề nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên, trợ giảng.... Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị dạy và học theo hướng sát với thực tế.</li> <li>- Đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích đầu tư kinh doanh các cơ sở, trung tâm đào tạo</li> </ul>	0/100	34/34	25/34	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan đơn vị có liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>nhân lực có kỹ năng phù hợp với thị trường lao động hiện đại, nâng cao tay nghề người lao động.</p> <p>- Tăng cường nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp, phối hợp mở các lớp học nghề nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.</p>						
28	<p>5.1.2. Tỷ lệ lao động 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo</p> <p>- Nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn tỉnh thông qua công tác phân luồng, hướng nghiệp và nâng cao chất lượng giáo dục.</p> <p>- Đẩy mạnh phân luồng học sinh sau THCS, THPT; tăng tỷ lệ học sinh tham gia giáo dục nghề nghiệp; Tăng cường giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh gắn với nhu cầu thị trường lao động; Lồng ghép giáo dục kỹ năng nghề, kỹ năng số trong chương trình giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Phối hợp cung cấp số liệu, tài liệu minh chứng phục vụ đánh giá Bộ chỉ số PII hằng năm.</p>	9,96/100	27/34	25/34	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
29	<p>5.1.3. Doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển</p> <p>Hướng dẫn thụ hưởng các chính sách miễn, giảm thuế trực tiếp khi đầu tư đổi mới công nghệ. Đồng thời tập trung nguồn lực ngân sách để hỗ trợ tư vấn, chuyên</p>	5,56/100	32/34	25/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	giao quy trình kỹ thuật cho các doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng cầm tay chỉ việc.						
V.2	5.2. Liên kết sáng tạo	17,4/100					
30	5.2.1. Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và doanh nghiệp Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025	49,3/100	07/34	07/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
31	5.2.2. Số dự án trong các KCN/1.000 DN chế biến chế tạo Nhu mục 5.3.1	2,9/100	33/34	25/34	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
32	5.2.3. Số dự án trong các cụm CN/1.000 DN chế biến chế tạo Nhu mục 5.3.1	0/100	34/34	25/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
V.3	5.3. Hấp thu tri thức	13,65/100					
33	5.3.1. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài - Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, nhất là các lĩnh vực có lợi thế như nông, lâm nghiệp và du lịch; tổ chức các	0,01/100	31/34	25/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>cuộc hội nghị, hội thảo, triển lãm nông, lâm nghiệp và văn hóa du lịch; đặc biệt, cần ưu tiên tiếp xúc với những đối tác, nhà đầu tư có năng lực tài chính thực sự, tập đoàn kinh tế lớn nhằm tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng, chất lượng, hiệu quả đầu tư.</p> <p>- Đẩy mạnh CCHC, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo không hợp lý; giúp giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp; đẩy mạnh hỗ trợ các dự án đang triển khai, thường xuyên theo dõi, kịp thời nắm bắt và giải quyết dứt điểm vướng mắc của doanh nghiệp.</p>						
34	<p>5.3.2. Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo</p> <p>Triển khai hiệu quả Đề án Phát triển hệ thống ĐMST tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030 các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các sự kiện kết nối cộng đồng khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; tổ chức các cuộc thi về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; hỗ trợ ươm tạo khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo.</p>	5,71/100	31/34	25/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
35	5.3.3. Doanh nghiệp có chứng chỉ ISO	35,24/100	13/34	13/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025						
VI	Trụ cột 6: Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ	26,34/100	23/34	23/34			Thường xuyên
VI.1	6.1. Sáng tạo tri thức	16,12/100					
36	6.1.1. Đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và GPHI	0/100	34/34	25/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Như mục 6.2.1						
37	6.1.2. Đơn đăng ký giống cây trồng	32,23/100	16/34	16/34	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về đăng ký giống cây trồng lưu hành mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về điều kiện, trình tự, thủ tục công nhận giống cây trồng được bảo hộ đến doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất giống và nông dân. Tổ chức hội nghị, tập huấn, lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các chương trình khuyến nông, chuyên giao kỹ thuật; thông tin trên trang thông tin điện tử để khuyến khích						

<p>tổ chức, cá nhân chủ động đăng ký bảo hộ giống cây trồng theo quy định.</p> <p>- Hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn thủ tục đăng ký bảo hộ giống cây trồng Tăng cường hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật cho tổ chức, cá nhân trong việc chuẩn bị hồ sơ đăng ký bảo hộ giống cây trồng.</p> <p>Phân công đầu mối chuyên môn tại các cơ quan quản lý nhà nước để tiếp nhận, hướng dẫn và hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong suốt quá trình đăng ký bảo hộ giống cây trồng; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, thực hiện bảo hộ giống cây trồng.</p> <p>- Thúc đẩy nghiên cứu, chọn tạo giống gắn với đăng ký bảo hộ Khuyến khích và đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, chọn tạo, phục tráng và cải tiến giống cây trồng, gắn chặt kết quả nghiên cứu với yêu cầu đăng ký bảo hộ giống cây trồng theo quy định. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình nghiên cứu, khảo nghiệm và đăng ký bảo hộ giống nhằm nâng cao tính ứng dụng, giá trị thương mại và gia tăng số lượng giống được bảo hộ.</p> <p>- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về giống cây trồng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và lưu thông giống trên địa bàn. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về giống cây trồng nói chung, các hành vi vi phạm xâm phạm bản quyền với giống cây trồng được bảo hộ. Lồng ghép công tác hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật trong công tác kiểm tra. Tập</p>					
--	--	--	--	--	--

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>trung kiểm tra các giống cây trồng chủ lực, giống có giá trị kinh tế cao và các khu vực có nguy cơ vi phạm, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu giống cây trồng được bảo hộ.</p> <p>- Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025</p>						
VI.2	6.2. Tài sản vô hình	18,93/100					
38	6.2.1. Đơn đăng ký Nhận hiệu	21,99/100	23/34	23/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	<p>- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn, đào tạo về công tác quản lý, bảo hộ, khai thác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.</p> <p>- Hỗ trợ việc khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân; Hỗ trợ các Hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ; Hỗ trợ bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm OCOP của địa phương.</p>						
39	6.2.2. Đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận	19,42/100	25/34	25/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Như mục 6.2.1						

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
40	6.2.3. Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp	3,48/100	30/34	25/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Như mục 6.2.1						
41	6.2.4. Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý	30,82/100	11/34	11/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025						
VI.3	6.3. Lan tỏa tri thức	43,99/100					
42	6.3.1. Số doanh nghiệp mới thành lập	31,97/100	07/34	07/34	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025						
43	6.3.2. Số doanh nghiệp KH&CN và đủ điều kiện là doanh nghiệp KH&CN	100/100	01/34	01/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025						
44	6.3.3. Tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	0/100	34/34	25/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	
	Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tổ chức các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp						

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	có dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; kết nối các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; quản lý, vận hành, khai thác cơ sở hạ tầng của địa phương phục vụ cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.						
VII	Trụ cột 7: Tác động	33,39/100	28/34	25/34			Thường xuyên
VII.1	7.1. Tác động đến sản xuất-kinh doanh	36,06/100					
45	7.1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp	59,43/100	22/34	22/34	Sở Tài chính	Sở Công thương; Cục Thống kê; Ban Quản lý khu công nghiệp và các sở, ngành, UBND xã, phường	
	- Thúc đẩy thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trong công nghiệp chế biến đặc biệt những ngành, lĩnh vực lợi thế của tỉnh; - Phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp; kết nối chuỗi giá trị và thị trường; Phối hợp với các tỉnh lân cận và Hà Nội để đưa sản phẩm công nghiệp của Sơn La vào chuỗi cung ứng toàn quốc. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử và hội chợ công nghiệp quốc tế để tìm kiếm đầu ra ổn định, tránh tình trạng sản xuất cầm chừng.						
46	7.1.2. Số sản phẩm OCOP 4 sao trở lên	57,51/100	06/34	06/34	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường	
	- Rà soát và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp dựa trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, cụ thể						

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo ra một hệ sinh thái nhằm thúc đẩy và phát triển Chương trình OCOP bền vững. Đối với Ban điều hành cấp xã: Đưa chương trình OCOP vào Nghị quyết, chương trình hành động của Cấp ủy, chính quyền để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện. Tổ chức triển khai chương trình, chương trình OCOP một cách đồng bộ, chú trọng vai trò của cấp xã trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch OCOP của địa phương và hỗ trợ chủ thể, người dân tham gia chương trình, phát triển sản phẩm OCOP. Tuyên truyền, vận động, tư vấn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn cho các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình OCOP. Huy động nguồn lực, bao gồm: nguồn lực từ cộng đồng, nguồn ngân sách nhà nước và tín dụng. Giải pháp về cơ chế chính sách, bao gồm chính sách hỗ trợ tín dụng, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất. Nội dung, định mức hỗ trợ đối với sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của tỉnh giai đoạn 2022-2025: Các khoản chi hỗ trợ trực tiếp cho chương trình OCOP được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</li> <li>- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, quản lý tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học.</li> </ul>					và các cơ quan liên quan	

<p>Xây dựng cơ chế chính sách nhằm tích tụ đất đai. Có kế hoạch chủ động bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn tài nguyên đất, nước, rừng phục vụ cho phát triển sản phẩm OCOP. Các chủ thể OCOP cam kết về môi trường trong phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn. Tăng cường sự liên kết liên kết sản xuất theo chuỗi bền vững. Quy hoạch khu chế biến sản phẩm OCOP tập trung để khắc phục tình trạng nhỏ lẻ và khó khăn về mặt bằng xây dựng hiện nay.</p> <p>- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, xây dựng mô hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX sản xuất sản phẩm OCOP. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia chương trình ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến hiện đại. Phát triển và chuẩn hóa vùng nguyên liệu đầu vào (giám sát, kiểm soát chất lượng) sản phẩm OCOP. Ứng dụng công nghệ nhận diện thông minh đối với nhãn mác bao bì (tem điện tử, mã QR code truy xuất nguồn gốc)... Thúc đẩy các giải pháp về bảo hộ sở hữu trí tuệ, thương hiệu cộng đồng, khai thác hiệu quả các giá trị tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm OCOP, đặc biệt là các sản phẩm cấp OCOP quốc gia (Sản phẩm đạt 5 sao). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Công tác quảng cáo, quảng bá sản phẩm. Phát triển thương mại điện tử. Chủ trì tổ chức hoặc tham gia các sự kiện hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu. Xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.</p> <p>- Nâng cấp, tích hợp hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP tỉnh Sơn La phục vụ công tác quản lý nhà nước và kết nối cung cầu các sản phẩm OCOP.</p>						
--	--	--	--	--	--	--

<p>Thiết lập các Module con quản lý, đánh giá sản phẩm OCOP cấp xã trong Module tổng quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP của tỉnh. Hệ thống cơ sở dữ liệu và quản lý sản phẩm OCOP xã - tỉnh. Xây dựng hệ thống báo cáo, kiểm soát, giám sát chương trình OCOP. Xây dựng quy định về công tác kiểm tra giám sát và thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia và liên quan đến phát triển Chương trình OCOP. Thành lập tổ kiểm tra giám sát và thực hiện công tác giám sát thường xuyên, đột xuất, kết hợp ứng dụng công nghệ trong công tác kiểm tra giám sát.</p> <p>Tư vấn cho chủ thể sản xuất xây dựng phương án sản xuất, áp dụng quy trình sản xuất, quy trình quản lý chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ chủ thể sản xuất thiết kế và thử nghiệm sử dụng hệ thống nhận diện sản phẩm. Hướng dẫn chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ theo Bộ Tiêu chí Đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP, theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Toàn bộ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đều được đánh giá và phân hạng dựa trên Bộ tiêu chí OCOP Quốc gia.</p> <p>- Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các</p>							
--	--	--	--	--	--	--	--

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&amp;MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP, phát triển kinh tế tập thể Tập trung xây dựng mô hình các HTX là các chủ thể OCOP theo đúng với bản chất của HTX theo Luật HTX năm 2012 và Luật HTX sửa đổi năm 2023.</p> <p>- Duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được trong năm 2025</p>						
47	<p>7.1.3. Giá trị xuất khẩu</p> <p>- Triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa hướng đến xuất khẩu. Khuyến khích phát triển mặt hàng mới trên cơ sở khai thác tiềm năng và lợi thế của tỉnh về điều kiện tự nhiên, nhân lực, mặt bằng, công nghệ; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp; khuyến khích đầu tư xây dựng kho, bến bãi, logistics đồng bộ, đáp ứng phát triển công nghiệp; chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm; giới thiệu, quảng bá sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các hội chợ trong nước và quốc tế.</p> <p>- Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu khảo sát tìm kiếm, nghiên cứu mở rộng thị trường xuất khẩu thông</p>	0,22/100	22/34	22/34	Sở Công thương	Các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	qua các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường, định hướng xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa cho các doanh nghiệp, tăng cường công tác thu thập và phổ biến thông tin về cơ chế chính sách xuất khẩu của các nước, lộ trình cắt giảm thuế quan, dự báo các chiều hướng cung - cầu hàng hóa và dịch vụ.						
48	<p>7.1.4. Tốc độ tăng năng suất lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh phát triển các Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp để thu hút lao động nông thôn vào làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp – nơi có công cụ và quy trình giúp tạo ra giá trị cao hơn trên mỗi giờ làm việc.</li> <li>- Đẩy mạnh đầu tư, phát triển hạ tầng giảm chi phí logistics, giúp hàng hóa và lao động dịch chuyển nhanh hơn, trực tiếp nâng cao hiệu quả kinh tế.</li> </ul>	27,09/100	29/34	25/34	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	
VII.2	7.2. Tác động đến xã hội	30,71/100					
49	<p>7.2.1. Tốc độ giảm nghèo</p> <p>Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo.</p>	25,35/100	26/34	25/34	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Dân tộc và Tôn giáo và các sở, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan liên quan	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Mức điểm số năm 2025	Xếp thứ hạng (tỉnh, thành phố) năm 2025	Mục tiêu phấn đấu xếp hạng năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
50	<p>7.2.2. Số lao động có việc làm trong nền kinh tế</p> <p>- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 28/01/2026 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2030; tiếp tục tập trung thu hút các nhà đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản, thực phẩm tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với các sản phẩm đặc trưng địa phương.</p>	37,7/100	29/34	25/34	Sở Tài chính	Sở Nội vụ và các sở, ngành, UBND xã, phường	
51	<p>7.2.3. Thu nhập bình quân đầu người</p> <p>Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội; các Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho người dân, trong đó chú trọng xây dựng các mô hình nông nghiệp hiệu quả cao; đồng thời đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ, ngành nghề nông thôn...</p>	4,24/100	32/34	25/34	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND xã, phường	
52	7.2.4. Chỉ số phát triển con người	55,56/100	08/34	08/34	Sở Tài chính	Cục Thống kê và các sở, ngành, UBND xã, phường	